

## HƯỚNG DẪN

### **Định hướng nội dung nghiên cứu lý luận giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”; Kết luận số 231-KL/TW ngày 08/01/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030” (gọi là *Kết luận số 231-KL/TW*) và Kế hoạch số 57-KH/BTGDVTW ngày 10/4/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai Kết luận số 231-KL/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn định hướng nội dung nghiên cứu lý luận giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Thông nhất định hướng nội dung nghiên cứu lý luận trọng tâm, nhất là những vấn đề lý luận nền tảng, vấn đề mới và những vấn đề thực tiễn cấp thiết trong toàn hệ thống chính trị, giai đoạn 2026 - 2030; cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để hoạch định, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Làm cơ sở để cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, địa phương và cơ quan, đơn vị định hướng, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phù hợp với những vấn đề trọng điểm, điểm nghẽn và mâu thuẫn mới nảy sinh từ thực tiễn phát triển của đất nước, ngành, lĩnh vực, địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu dài hạn với giải quyết những vấn đề cấp bách, có tính khả thi và khả năng chuyển hóa thành các chủ trương, chính sách, giải pháp cụ thể.

### **2. Yêu cầu**

Cấp ủy các cấp, trước hết là người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về công tác lý luận; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, giữa kế thừa và phát triển, giữa kiên định nguyên tắc và đổi mới sáng tạo; lấy thực tiễn làm cơ sở, thước đo kiểm nghiệm lý luận; phát huy dân chủ, khuyến khích tranh luận, phản biện khoa học, khắc phục tư duy bảo thủ, giáo điều trong nghiên cứu lý luận.

Việc triển khai nghiên cứu lý luận phải được tiến hành nghiêm túc, quyết liệt, thường xuyên, liên tục; bảo đảm khách quan, hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức; gắn kết quả nghiên cứu với yêu cầu tham mưu, hoạch định và đánh giá chính sách; gắn kết chặt chẽ công tác nghiên cứu với nhiệm vụ chính trị trọng tâm, các đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nâng cao năng lực phân tích và tính dự báo chiến lược, bảo đảm lý luận thực sự đi trước một bước để mở đường, định hướng thực tiễn phát triển. Chủ động nhận diện, dự báo tác động của các xu hướng, biến đổi cấu trúc và vấn đề mới: Chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi xanh, biến đổi khí hậu, già hóa dân số, an ninh phi truyền thống, cạnh tranh chiến lược và dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

### **1. Định hướng chung**

Tập trung nghiên cứu hoàn thiện hệ thống lý luận của Đảng, làm rõ những vấn đề cấp thiết, chiến lược, trọng yếu, cốt lõi đặt ra từ thực tiễn phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; làm rõ những vấn đề lý luận nền tảng, những mối quan hệ lớn và những vấn đề mới phát sinh trong quá trình phát triển; đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành, đa lĩnh vực, trên các địa bàn trọng điểm; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn; bảo đảm lý luận đi trước một bước để mở đường, định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đến năm 2030, hoàn thành 3 mục tiêu chiến lược trọng tâm để thúc đẩy chỉ đạo thực tiễn: (1) Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), làm cơ sở khoa học để định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130); (2) Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2031), làm cơ sở khoa học để xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới; (3) Hoàn thiện cơ bản hệ thống lý luận về đường lối đổi mới phục vụ hoạch định và thực hiện các chủ trương lớn, góp phần thực hiện thắng lợi hai mục tiêu 100 năm, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

### **2. Các định hướng chủ yếu**

Để thực hiện đồng bộ các mục tiêu chiến lược nêu trên, công tác nghiên cứu lý luận giai đoạn 2026 - 2030 cần tập trung triển khai các hướng nghiên cứu chủ yếu sau:

#### **2.1. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130)**

Nghiên cứu, tổng kết đánh giá toàn diện, khách quan, khoa học quá trình 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam theo tiến độ và kế hoạch của Ban Chỉ đạo tổng kết, tập trung vào các nội dung sau:

*Thứ nhất*, ý nghĩa, sự cần thiết, mục đích, yêu cầu nội dung và cách tiếp cận, phạm vi, phương pháp luận tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

*Thứ hai*, 100 năm pho lịch sử bằng vàng vẻ vang của Đảng, gồm 03 kỷ nguyên: Kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân (1930 -1975); kỷ nguyên đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, kiên quyết bảo vệ nền độc lập dân tộc và tìm tòi đường lối đổi mới (1975 - 2025); kỷ nguyên phát triển mới (bắt đầu từ năm 2026). Trong từng kỷ nguyên, giai đoạn, tập trung làm rõ bối cảnh lịch sử; đường lối, chủ trương và phương pháp lãnh đạo; thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử; bài học kinh nghiệm.

*Thứ ba*, những thành tựu vĩ đại qua 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tập trung làm rõ: Những thắng lợi và thành tựu vĩ đại, mang tầm vóc lịch sử của cách mạng Việt Nam qua 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng; đánh giá khái quát thành tựu 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và ý nghĩa đối với định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo.

*Thứ tư*, những nội dung cốt lõi xuyên suốt; các bài học mang tầm lý luận, có ý nghĩa chiến lược; các mối quan hệ lớn, mang tính quy luật của cách mạng Việt Nam trong 100 năm lãnh đạo của Đảng.

*Thứ năm*, kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề gợi mở cho Việt Nam, tập trung vào kinh nghiệm của: Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu; Đảng Cộng sản Trung Quốc; Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Cộng sản Cuba; phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; phong trào giải phóng dân tộc và các nước sau thuộc địa.

*Thứ sáu*, xác định tầm nhìn, định hướng lãnh đạo phát triển đất nước của Đảng trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130): Dự báo bối cảnh và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2130; định hướng lãnh đạo phát triển đất nước của Đảng trong 100 năm tiếp theo; Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền trong 100 năm tới (2030 - 2130).

Lịch sử lãnh đạo của Đảng không chỉ diễn ra ở cấp Trung ương. Do đó, quá trình nghiên cứu, tổng kết cần chú trọng cả tổng kết thực tiễn, lịch sử ở ban, bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương và cơ sở.

## ***2.2. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2031), xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới***

Nghiên cứu, tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2031) theo tiến độ và kế hoạch của Ban Chỉ đạo tổng kết, tập trung vào các nội dung sau:

*Thứ nhất*, bối cảnh ra đời và thực hiện Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011.

*Thứ hai*, sự phát triển nhận thức lý luận và thực tiễn về quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta: Nhận thức về bối cảnh, xu thế phát triển, đặc điểm của thời đại

và đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong 40 năm qua; về lộ trình, bước đi trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về mô hình và đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng; về mục tiêu tổng quát, mục tiêu của từng giai đoạn thực hiện Cương lĩnh; về phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; về các mối quan hệ lớn; về các trụ cột phát triển của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; kinh nghiệm phát triển của một số nước và bài học tham khảo cho Việt Nam.

*Thứ ba*, sự phát triển nhận thức lý luận và thực tiễn các định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về phát triển văn hóa, xã hội và con người; về quốc phòng, an ninh; về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

*Thứ tư*, sự phát triển nhận thức lý luận và thực tiễn về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng: Về dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực hành dân chủ; về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; về Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; về Đảng lãnh đạo, cầm quyền.

*Thứ năm*, đánh giá tổng quát sự phát triển lý luận và kết quả thực hiện trong thực tế; rút ra nguyên nhân của thành tựu, hạn chế; những bài học kinh nghiệm mang tầm lý luận và xác định những vấn đề đặt ra.

*Thứ sáu*, dự báo bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước đến 2045, tầm nhìn đến cuối thế kỷ XXI; đề xuất bổ sung, phát triển nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; kiến nghị định hướng, giải pháp lớn phát triển đất nước đến 2045, tầm nhìn đến cuối thế kỷ XXI; kiến nghị về Cương lĩnh chính trị của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

### ***2.3. Nghiên cứu bổ sung, phát triển và hoàn thiện cơ bản hệ thống lý luận về đường lối đổi mới của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới***

Kế thừa và phát triển những thành tựu lý luận của 40 năm đổi mới, nghiên cứu tập trung phân tích những vấn đề lý luận chưa được giải đáp đầy đủ, những yêu cầu mới nảy sinh từ thực tiễn phát triển đất nước và bối cảnh quốc tế đang biến đổi nhanh chóng, tác động và định hình những vấn đề lý luận mới về đường lối đổi mới liên quan đến các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, con người, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... Trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống quan điểm, định hướng và các luận cứ khoa học có giá trị dự báo, phản biện và kiến nghị chính sách nhằm tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và phát triển lý luận về đường lối đổi mới của Đảng, nâng tầm tư duy lý luận, hoàn thiện nền tảng lý luận của cách mạng Việt Nam, củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới.

*(1) Nghiên cứu những vấn đề lý luận chung:* Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam; làm rõ

sự vận động của mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tác động của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; cung cấp cơ sở khoa học cho việc nhận diện, dự báo và giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn mới đặt ra trong quá trình phát triển đất nước.

Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận nền tảng về con đường phát triển Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Trọng tâm là xây dựng tầm nhìn phát triển đất nước; mối quan hệ giữa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong mô hình phát triển Việt Nam; làm rõ nội hàm, đặc trưng cấu trúc và cơ chế vận hành của mô hình phát triển Việt Nam trong kỷ nguyên mới; giải quyết các mối quan hệ lớn. Nhận diện phương thức phát triển của các địa phương, vùng trong tổng thể mô hình phát triển chung của đất nước dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp; đồng thời tham chiếu những mô hình phát triển, quản trị quốc gia tiêu biểu của thế kỷ XXI để rút ra bài học phù hợp. Phân tích những đặc trưng nổi bật của thời đại ngày nay, xu hướng phát triển của các công nghệ chiến lược, sự vận động của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên số, những biến đổi của quản trị toàn cầu trong bối cảnh chuyển dịch quyền lực quốc tế.

(2) *Nghiên cứu những vấn đề về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*: Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn mới về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện đất nước trong thời kỳ mới. Trọng tâm là hoàn thiện hệ thống lý luận về Đảng cầm quyền, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và hệ thống chính trị, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ sớm, từ xa. Tiếp tục nghiên cứu lý luận và thực tiễn về đổi mới hệ thống chính trị, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và củng cố pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, phát triển toàn diện hệ thống lý luận xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, văn hóa và cán bộ; đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời kỳ mới nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng. Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ chế cụ thể hóa yêu cầu xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh”, hình thành và lan tỏa văn hóa liêm chính trong Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị; đổi mới phương thức lãnh đạo và tổ chức bộ máy, nhất là tổ chức cơ sở đảng; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Xây dựng đồng bộ cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nghiên cứu đổi mới công tác chính trị, tư tưởng theo Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026; làm rõ cơ chế hình thành đồng thuận, củng cố niềm tin xã hội, phương thức truyền thông chính trị và nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng trong môi trường số; nâng cao

hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên môi trường số và không gian mạng. Nghiên cứu làm rõ vấn đề liên minh giai cấp trong thời đại số và sự chuyển dịch giữa các giai tầng xã hội để xác định vai trò nòng cốt của liên minh công nhân - nông dân - trí thức, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Xây dựng nền quản trị quốc gia và quản trị địa phương hiện đại, hiệu quả, phục vụ phát triển; hoàn thiện, vận hành đồng bộ cấu trúc tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp, hướng tới thí điểm xây dựng mô hình đơn vị, địa phương xã hội chủ nghĩa và động lực tăng trưởng địa phương; nghiên cứu cơ sở lý luận về thực hành dân chủ, phản biện khoa học trong nghiên cứu lý luận và cơ chế tiếp thu kết quả nghiên cứu trong quá trình hoạch định chính sách. Đổi mới công tác dân vận, phát huy dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân; hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, tăng cường đồng thuận xã hội.

*(3) Nghiên cứu những vấn đề về kinh tế:* Nghiên cứu các vấn đề kinh tế và các định hướng có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Trọng tâm là hoàn thiện lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là các vấn đề liên quan đến chế độ sở hữu, các hình thức phân phối và giải quyết hài hòa quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Nhận diện các nguồn lực, động lực mới cho tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và năng lực độc lập, tự chủ chiến lược của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Chú trọng nghiên cứu phát triển lực lượng sản xuất mới, xây dựng thương hiệu quốc gia, bảo đảm sự hài hòa giữa các khu vực kinh tế và hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế.

Nghiên cứu cơ sở lý luận và điều kiện thể chế để hình thành, vận hành hiệu quả các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dữ liệu, kinh tế di sản, kinh tế bạc thích ứng với già hóa dân số, thúc đẩy nông nghiệp đa giá trị. Hoàn thiện thể chế về phát triển kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế biển bền vững, tăng cường liên kết vùng và cơ cấu lại không gian phát triển. Làm rõ vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội, cơ chế phân phối thành quả tăng trưởng; điều kiện và chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, phát triển kinh tế dữ liệu trong nền kinh tế tri thức.

*(4) Nghiên cứu những vấn đề về văn hóa, giáo dục, khoa học, xã hội, con người:* Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, làm rõ điều kiện để văn hóa và con người thực sự trở thành nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững đất nước. Trọng tâm là nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ chế xây dựng, thực hành, lan tỏa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới; mối quan hệ giữa phát triển văn hóa, hoàn thiện nhân cách và phát triển kinh tế - xã hội. Làm rõ vai trò của văn hóa trong

điều tiết phát triển và kiến tạo sức mạnh mềm quốc gia; nghiên cứu vai trò của văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền thông trong xây dựng con người và định hướng giá trị. Phát triển lý luận về kinh tế văn hóa, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản, thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa, quyền sở hữu trí tuệ; nghiên cứu quan hệ giữa bảo tồn di sản với phát triển, cơ chế huy động nguồn lực xã hội, xây dựng văn hóa kinh doanh và đạo đức doanh nhân và quảng bá sức mạnh mềm Việt Nam. Chú trọng các biến đổi về hệ giá trị, lối sống, hành vi và bản sắc văn hóa trước tác động của nền tảng số, thuật toán và trí tuệ nhân tạo. Nghiên cứu xây dựng nền giáo dục quốc gia hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng xã hội học tập suốt đời; đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân tài; phát triển toàn diện con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa để trở thành sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng nhất trong sự nghiệp phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống lý luận về tự chủ khoa học, công nghệ và phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số quốc gia theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trọng tâm là nghiên cứu các cơ chế, chính sách và thể chế đột phá nhằm nâng cao năng lực tự chủ chiến lược về khoa học và công nghệ; hoàn thiện thể chế, pháp luật, đạo đức, trách nhiệm trong phát triển khoa học và công nghệ; phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo gắn với đạo đức, trách nhiệm giải trình và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con người; quản trị, khai thác và bảo vệ dữ liệu quốc gia; bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và xác lập vững chắc chủ quyền số. Đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu, phát triển lực lượng sản xuất mới mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao cho nền kinh tế. Nghiên cứu giải quyết hài hòa quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giảm bất bình đẳng, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội và yêu cầu quản trị phát triển xã hội bao trùm, bền vững; xây dựng xã hội Việt Nam kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa và phát triển. Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện lý luận và thực tiễn thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo trong điều kiện mới, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, giải quyết tốt các vấn đề về dân chủ và quyền con người. Đồng thời, nghiên cứu quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

*(5) Nghiên cứu những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại:* Nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn mới về quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, phức tạp và khó lường. Ưu tiên nghiên cứu phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại; nghiên cứu thách thức an ninh mới nổi, nhất là an ninh công nghệ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin và an ninh văn hóa; hoàn thiện cơ chế hợp tác công - tư trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc

phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân; nâng cao năng lực quản trị an ninh phi truyền thống; bổ sung, phát triển lý luận về quốc phòng, an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam, nghệ thuật chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới; các hình thái xung đột, chiến tranh công nghệ cao để chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống lý luận về tự chủ chiến lược trong đối ngoại; đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; làm rõ lý luận và thực tiễn xây dựng nền ngoại giao tiên phong, toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc trường phái đối ngoại và ngoại giao Việt Nam. Phát triển đồng bộ, hiệu quả ba trụ cột đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Phân tích, nhận diện sâu sắc bản chất các vấn đề quan hệ quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, dịch chuyển cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa đấu tranh và hợp tác quốc tế; đẩy mạnh chủ động, tích cực đối ngoại đa phương và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Nâng cao năng lực dự báo tình hình thế giới và khu vực, nhất là cục diện châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương đến năm 2035, tầm nhìn 2045; đánh giá toàn diện, khách quan thực trạng vấn đề Biển Đông và đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý, các biện pháp xử lý tranh chấp bằng giải pháp hòa bình; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về biển trong khuôn khổ ASEAN và khu vực; chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trên hết, trước hết; nghiên cứu đề xuất giải pháp phát huy vai trò của ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, quản trị chuỗi cung ứng phục vụ trực tiếp cho thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của quốc gia.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Tuyên giáo Trung ương**

Chủ trì định hướng, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kết luận số 231-KL/TW, Kế hoạch số 57-KH/BTGDVTW và Hướng dẫn này. Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp, cơ chế chia sẻ và sử dụng kết quả nghiên cứu lý luận, giải thưởng lý luận quốc gia theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; tổ chức sơ kết năm 2028 và tổng kết năm 2030. Giao Vụ Lý luận chính trị làm đầu mối tham mưu, theo dõi, tổng hợp tiến độ, sản phẩm và kiến nghị của các cơ quan, địa phương; định kỳ báo cáo lãnh đạo Ban.

Thời gian hoàn thành năm 2026 - 2030.

#### **2. Ban Tổ chức Trung ương**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ chuyên gia của các cơ quan nghiên cứu lý luận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thời gian hoàn thành năm 2026 - 2028.

### **3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương**

Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, chủ trì hoặc phối hợp triển khai các chương trình, đề án tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tập trung triển khai chương trình, đề án nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; Hội đồng Lý luận Trung ương phát huy vai trò tư vấn, phản biện, đề xuất luận cứ khoa học phục vụ hoạch định đường lối, chính sách. Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lý luận trình độ cao, chuyên gia đầu ngành, chuyên sâu. Xây dựng Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống trường Đảng và trường chính trị.

Thời gian hoàn thành năm 2026 - 2030.

### **4. Đảng ủy Quốc hội**

Lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện pháp luật có liên quan đến tổ chức, quản lý hoạt động khoa học, nghiên cứu lý luận theo thẩm quyền; xác định những định hướng tổng kết thực tiễn, hoàn thiện lý luận có vai trò nền tảng phục vụ công tác lập pháp. Xác định rõ vai trò nền tảng của khoa học lý luận trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm luận cứ khoa học được nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng trong hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Thời gian hoàn thành năm 2027 - 2028.

### **5. Đảng ủy Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương**

*5.1. Đảng ủy Chính phủ:* Lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành triển khai Kết luận số 231-KL/TW, Kế hoạch số 57-KH/BTGDVTW và Hướng dẫn này; phối hợp với Đảng ủy Quốc hội hoàn thiện thể chế về quản lý hoạt động nghiên cứu lý luận theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành năm 2027.

*5.2. Bộ Khoa học và Công nghệ:* Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về nguồn lực, đầu tư tài chính, hạ tầng công nghệ và chuyển đổi số phục vụ công tác nghiên cứu lý luận. Tham mưu xây dựng Quỹ Nghiên cứu lý luận quốc gia và cơ chế tài chính đặc thù, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục thanh, quyết toán. Chủ trì, phối hợp ban hành danh mục các chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia và tổ chức thực hiện. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lý luận quốc gia và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, lưu trữ, khai thác kết quả nghiên cứu.

Thời gian hoàn thành năm 2026 - 2030.

*5.3. Bộ Nội vụ:* Nghiên cứu, tham mưu xây dựng quy định hoặc đề xuất sửa đổi quy định về chức danh, tiêu chuẩn và chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác lý luận chuyên sâu. Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương rà soát, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nghiên cứu lý luận.

Thời gian hoàn thành năm 2028.

**5.4. Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Xây dựng đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, giáo viên lý luận chính trị. Nghiên cứu, đề xuất quy định đặc thù về việc xét, công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với giảng viên lý luận chính trị, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Thời gian hoàn thành năm 2027.

## **6. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương**

Tổ chức triển khai Kết luận số 231-KL/TW, Kế hoạch số 57-KH/BTGDVTW và Hướng dẫn này. Phân bổ nguồn lực và kinh phí thường xuyên; sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận hợp lý, đủ mạnh; thực hiện cơ chế, chính sách thu hút cán bộ, chuyên gia trình độ cao. Đồng thời, lựa chọn một số vấn đề lý luận và thực tiễn nổi bật của địa phương để tổ chức nghiên cứu, tổng kết; chú trọng đánh giá việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp, phát triển kinh tế, văn hóa, con người, quản trị xã hội và các mô hình phát triển mới; xác định rõ sản phẩm, địa chỉ sử dụng kết quả và kiến nghị chính sách. Tổ chức kiểm tra, giám sát; hằng năm báo cáo tiến độ, chất lượng, kết quả ứng dụng nghiên cứu về Ban Tuyên giáo Trung ương (qua Vụ Lý luận chính trị); tiến hành sơ kết năm 2028 và tổng kết năm 2030.

Thời gian hoàn thành năm 2026 - 2030.

## **7. Các cơ quan nghiên cứu, học viện, trường đại học và cơ quan báo chí, truyền thông**

**7.1. Các cơ quan nghiên cứu lý luận, học viện, trường đại học:** Chủ trì triển khai các chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu lý luận; cụ thể hóa định hướng nghiên cứu thành sản phẩm nghiên cứu ứng dụng và tham mưu. Xác định rõ vấn đề lý luận cần giải quyết, phương pháp, sản phẩm, tiến độ, cơ quan tiếp nhận và sử dụng kết quả; tăng cường đặt hàng, nghiên cứu liên ngành, tổng kết thực tiễn và phản biện khoa học. Ưu tiên các báo cáo luận cứ khoa học, kiến nghị chính sách, công trình nghiên cứu có giá trị và sản phẩm dữ liệu có thể kiểm chứng, khai thác, sử dụng.

Thời gian hoàn thành năm 2026 - 2030.

**7.2. Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật và các cơ quan báo chí, truyền thông, xuất bản:** Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền lý luận, đa dạng hóa phương thức truyền thông tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tăng cường nội dung giải thích, đối thoại, phổ biến kết quả nghiên cứu có giá trị và thông tin đối ngoại về thành tựu lý luận của Đảng.

Thời gian hoàn thành năm 2026 - 2030.

Căn cứ định hướng nội dung nghiên cứu trên đây, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương xây dựng, triển khai các chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu lý luận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên nhiệm vụ có địa chỉ ứng dụng, xác định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, tiến độ, sản phẩm, nguồn lực và phương thức chuyển giao kết quả; gắn nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, tập trung làm sáng tỏ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, mới và khó, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những vấn đề mới cần tập trung nghiên cứu, kịp thời phản ánh về Ban Tuyên giáo Trung ương (qua Vụ Lý luận chính trị) để phối hợp xử lý, bảo đảm triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị./.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (để b/c);
- Các đ/c Phó Trưởng ban;
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng Trung ương;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân;
- Các bộ: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo;
- Các vụ, đơn vị thuộc Ban;
- Vụ Lý luận chính trị;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu BTGTW.

**K/T TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



Số và ký hiệu văn bản: 15-HD/BTGTW  
Ký bởi: Ban Tuyên giáo Trung ương

**Bùi Hoài Sơn**